

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 02 - 2018

V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Hồng Phúc

Ông Tạ Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu A, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Dương Văn CH, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Dương Văn CH kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 05 tháng 9 năm 2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung tại khu A, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2015 phát sinh mâu thuẫn; tháng 4 năm 2017 mâu thuẫn càng tăng và sống ly thân nhau từ đó đến nay không dàn xếp gì. Nguyên nhân là do anh CH ham mê cờ

bạc cá độ bóng đá phải cầm cả xe ô tô; vay tiền để nhiều người đến đòi nợ, chị và gia đình anh phải trả nợ thay và khuyên bảo anh từ bỏ nhưng anh không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần anh đánh đập chị. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn.

Bị đơn là anh Dương Văn CH đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng anh CH không đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa cũng vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Nhưng tại Bản tự khai ngày 15 tháng 11 năm 2017, anh CH trình bày: Về thời gian, thủ tục kết hôn, thời gian mâu thuẫn như chị T trình bày. Trước khi kết hôn với nhau cả anh và chị T đều đã kết hôn với người khác nhưng đã ly hôn. Sau ngày cưới anh về sống chung với mẹ con chị T (con riêng của chị T) tại khu tập thể Sở X tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị T ghen tuông vô cớ, không tin tưởng vào tình cảm anh dành cho chị T và do bất đồng quan điểm trong bảo ban nhau làm kinh tế nên đã có lần chị T làm đơn xin ly hôn, sau đó rút đơn nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được và sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm của anh đối với chị T vẫn còn, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con là Dương Nhật N, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013, hiện cháu N đang ở với chị T. Ly hôn, hai bên đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, chị T có 01 con riêng là Phạm Bình C, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2008, hiện đang ở với chị T. Ly hôn, hai bên không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Hai bên xác nhận không ai giữ tài sản gì của ai.

Về công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về đất canh tác: Chị T xác nhận chị được cấp đất tại xã H, huyện T; anh CH xác nhận anh được cấp đất tại xã V, huyện Y, đất của ai đang do người đó quản lý sử dụng; còn cháu N chưa được cấp đất. Ly hôn, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Hai bên xác nhận vợ chồng không có thời gian nào làm ăn, ở chung cùng gia đình hai bên, nên chưa cùng gia đình tạo lập được tài sản gì. Ly hôn, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị được ly hôn với anh CH. Giao cháu Dương Nhật N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh CH không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị Đỗ Thị Thanh T và anh Dương Văn CH là vợ chồng, chị T yêu cầu xin ly hôn với anh CH có nơi cư trú tại xã V, huyện Y, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Dương Văn CH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh CH.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh T và anh Dương Văn CH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, đến khoảng tháng 7 năm 2015 phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của các đương sự và qua thu thập chứng cứ thì thấy nguyên nhân do anh CH không chín chu làm ăn, chơi bời nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và sống ly thân nhau từ khoảng tháng 6 năm 2017. Nay chị T xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn. Anh CH xét thấy tình cảm của anh đối với chị T vẫn còn, anh xin đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T, anh CH đã được gia đình anh CH nhiều lần dàn xếp và tại bản tự khai chính anh CH xác nhận sau khi chị T rút đơn xin ly hôn đối với anh tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên thì tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện; quá trình Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết vụ án nhiều lần anh vắng mặt, điều đó thể hiện anh không có thiện chí hòa giải nên việc anh CH xin đoàn tụ là không thực tâm, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đáp ứng yêu cầu của anh CH được mà cần chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị được ly hôn với anh CH là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Qua thu thập chứng cứ thì chị T và anh CH có 01 người con như anh chị đã xác nhận. Việc hai bên xin trực tiếp nuôi con là nguyện vọng chính đáng. Nhưng anh CH không có tài liệu, chứng cứ chứng minh hiện tại anh đang làm nghề gì? có mức thu nhập là bao nhiêu? Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu N vẫn ở với chị T, được chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đảm bảo, tình cảm của cháu gắn bó với chị T nhiều hơn; chị T có mức thu nhập và nơi ở ổn định. Vì vậy, không đáp ứng yêu cầu của anh CH được

mà cần chấp nhận yêu cầu của chị T để chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, anh CH không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con riêng của chị T, do hai bên không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công sức: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ và đất canh tác: Hai bên không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thanh T phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Thanh T được ly hôn anh Dương Văn CH.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Thanh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Nhật N, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2013; anh Dương Văn CH không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thanh T phải nộp 300.000đ, được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2016/0001885 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã V;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mai Hương